

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST.

Ngày: 03-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mùi Văn Huân

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Vì Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 04 năm 2024, đối với bị cáo:

Tạ Văn T; tên gọi khác: Không, sinh năm 1978, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản 19/8, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Hữu Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Cao Thị N, sinh năm 1980; bị cáo có 03 người con; con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 03/01/2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tạ Văn T, sinh năm 1987, trú tại bản 19/8, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 02/01/2024, Tạ Văn T đi làm thuê cho một người phụ nữ dân tộc Mông, tên thường gọi là T, khoảng 60 tuổi, nhà ở bản Co T, xã Lóng L, huyện V, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày sau khi làm thuê xong thì T được người phụ nữ này trả công bằng ma

túy tương đương với 100.000 đồng tiền công. Sau khi nhận được ma túy T không mở ra kiểm tra rồi lấy mảnh giấy bạc đã chuẩn bị trước đó gói hết số ma túy trên lại rồi cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu sơn trắng, đen, biển kiểm soát 26B1-105.36 đi lên khu vực lán nướng của bản Co T, xã L để sử dụng ma túy. Khi Tạ Văn T đi được hơn 01km thì gặp tổ công tác Công an xã L, huyện V đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Lúc này Tâm đã tự giác lấy gói ma túy vừa cất giấu ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là gói ma túy của T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Tạ Văn T tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định, đồng thời dẫn giải T cùng vật chứng liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra, làm rõ. Thu giữ: 01 chiếc xe máy BKS 26B1-10536, nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã test thử ma túy đối với Tạ Văn T. Kết quả: Dương tính với ma túy.

Ngày 03/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Tạ Văn T được tổng khối lượng 0,29 gam. Lấy 02 viên, khối lượng 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu T. Còn lại 01 viên, khối lượng 0,11 gam ký hiệu T1. Mẫu ký hiệu T được bàn giao cho phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận:

“Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy: loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam.

- Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,29 gam; loại Methamphetamine.

- Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định./”

Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 01/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn T từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai Mươi một) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong bên trong đựng 0,11 gam Methamphetamine + Mảnh giấy bạc + vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy của Tạ Văn T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, BKS 26B1-105.36.

- Về án phí: Căn cứ điểm khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 02/01/2024, Tạ Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,29 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tạ Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Tạ Văn T đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong bên trong đựng 0,11 gam Methamphetamine + Mảnh giấy bạc + vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy của Tạ Văn T, là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, BKS 26B1-105.36. là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Tạ Văn T khai là của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi, tên thường gọi là T nhà ở bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La trả công làm thuê vào ngày 22/01/2024. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với chính quyền địa phương xã L, huyện V xác minh và tiến hành cho Tạ Văn T xác định vị trí nhà của người phụ nữ tên T qua sơ đồ bản C, xã L, huyện V. Kết quả: Tại bản C, xã L, huyện V không có người phụ nữ nào tên T như lời khai của T và T không xác định được vị trí nhà của người đã cho ma túy cho T vào ngày 02/01/2024. Do chỉ có duy nhất lời khai của Tạ Văn T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ. Buộc T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã bị thu giữ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong bên trong đựng 0,11 gam Methamphetamine + Mảnh giấy bạc + vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que Test thử ma túy của Tạ Văn T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, BKS 26B1-105.36.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 48/BBVC-CCTHA ngày 03/04/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu